

Trường THPT Lý Tử Tấn

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2018

(Số liệu báo cáo tính từ đầu năm đến hết tháng 3 năm 2018)

Đơn vị tính: nghìn đồng.

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao			Thực hiện dự toán đến thời điểm báo cáo	Tỷ lệ thực hiện	Lý do giải ngân thấp
		Tổng số	Dự toán giao đầu	Dự toán điều			
1	2	3	4	5	6	7=cột6* 100/cột3	8
	TỔNG CỘNG	8.394.958	8.394.958	-	2.178.853		
I	Chi quản lý hành chính (Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo)	-	-	-	-		
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-		
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-		
*	Chi nghiệp vụ	-	-	-	-		
*	Chi mua sắm	-	-	-	-		
*	Kinh phí sửa chữa, cải tạo, chống xuống cấp	-	-	-	-		
*	Kinh phí chương trình mục tiêu	-	-	-	-		
*	Kinh phí tinh giản biên chế	-	-	-	-		
*	Kinh phí cải cách tiền lương	-	-	-	-		
II	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	8.394.958	8.394.958	-	2.178.853		
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.341.458	8.341.458	-	2.164.353	26	
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	53.500	53.500	-	14.500		
*	Chi nghiệp vụ	53.500	53.500	-	14.500		
*	Kinh phí mua sắm	-	-	-	-		
*	Kinh phí sửa chữa, cải tạo, chống xuống cấp	-	-	-	-		
*	Kinh phí chương trình mục tiêu	-	-	-	-		
*	Kinh phí tinh giản biên chế	-	-	-	-		
*	Kinh phí cải cách tiền lương	-	-	-	-		

Báo cáo thực hiện định kỳ hàng tháng. Số liệu báo cáo tính từ đầu năm 2018 đến hết ngày cuối cùng của tháng báo cáo.

Người lập biểu



Đào Thị Hường

Ngày 09 tháng 4 năm 2018

Thủ trưởng đơn vị



Phùng Văn Tấn

Trường THPT Lý Tử Tân

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2018

(Số liệu báo cáo tính từ đầu năm đến hết tháng 06 năm 2018)

Đơn vị tính: nghìn đồng.

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao			Thực hiện dự toán đến thời điểm báo cáo	Tỷ lệ thực hiện	Lý do giải ngân thấp
		Tổng số	Dự toán giao đầu	Dự toán điều			
1	2	3	4	5	6	7=cột6* 100/cột3	8
	TỔNG CỘNG	8.502.208	8.502.208	-	4.206.276		
I	Chi quản lý hành chính (Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo)	-	-	-	-		
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-		
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-		
*	Chi nghiệp vụ	-	-	-	-		
*	Chi mua sắm	-	-	-	-		
*	Kinh phí sửa chữa, cải tạo, chống xuống cấp	-	-	-	-		
*	Kinh phí chương trình mục tiêu	-	-	-	-		
*	Kinh phí tinh giản biên chế	-	-	-	-		
*	Kinh phí cải cách tiền lương	-	-	-	-		
II	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	8.502.208	8.502.208	-	4.206.276		
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.341.458	8.341.458	-	4.103.776	49	
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	160.750	160.750	-	102.500		
*	Chi nghiệp vụ	53.500	53.500	-	14.500		
*	Kinh phí mua sắm	-	-	-	-		
*	Kinh phí sửa chữa, cải tạo, chống xuống cấp	-	-	-	-		
*	Kinh phí chương trình mục tiêu	-	-	-	-		
*	Kinh phí tinh giản biên chế	-	-	-	-		
*	Kinh phí cải cách tiền lương	-	-	-	-		
*	Kinh phí dạy nghề phổ thông	107.250	107.250	-	88.000		

Báo cáo thực hiện định kỳ hàng tháng. Số liệu báo cáo tính từ đầu năm 2018 đến hết ngày cuối cùng của tháng báo cáo.

Người lập biểu



Đào Thị Hương

Ngày 10 tháng 7 năm 2018

Thủ trưởng đơn vị



Phùng Văn Tân

Trường THPT Lý Tử Tân

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2018

(Số liệu báo cáo tính từ đầu năm đến hết tháng 9 năm 2018)

Đơn vị tính: nghìn đồng.

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao			Thực hiện dự toán đến thời điểm báo cáo	Tỷ lệ thực hiện	Lý do giải ngân thấp
		Tổng số	Dự toán giao đầu	Dự toán điều			
1	2	3	4	5	6	7=cột6*/100/cột3	8
	TỔNG CỘNG	8.502.208	8.502.208	-	6.031.695		
I	Chi quản lý hành chính (Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo)	-	-	-	-		
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-		
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-		
*	Chi nghiệp vụ	-	-	-	-		
*	Chi mua sắm	-	-	-	-		
*	Kinh phí sửa chữa, cải tạo, chống xuống cấp	-	-	-	-		
*	Kinh phí chương trình mục tiêu	-	-	-	-		
*	Kinh phí tinh giản biên chế	-	-	-	-		
*	Kinh phí cải cách tiền lương	-	-	-	-		
II	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	8.502.208	8.502.208	-	6.031.695		
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.341.458	8.341.458	-	5.929.195	71	
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	160.750	160.750	-	102.500		
*	Chi nghiệp vụ	53.500	53.500	-	14.500		
*	Kinh phí mua sắm	-	-	-	-		
*	Kinh phí sửa chữa, cải tạo, chống xuống cấp	-	-	-	-		
*	Kinh phí chương trình mục tiêu	-	-	-	-		
*	Kinh phí tinh giản biên chế	-	-	-	-		
*	Kinh phí cải cách tiền lương	-	-	-	-		
*	Kinh phí dạy nghề phổ thông	107.250	107.250	-	88.000		

Báo cáo thực hiện định kỳ hàng tháng. Số liệu báo cáo tính từ đầu năm 2018 đến hết ngày cuối cùng của tháng báo cáo.

Người lập biểu



Đào Thị Hương

Ngày 08 tháng 10 năm 2018

Thủ trưởng đơn vị



Phùng Văn Tân

Trường THPT Lý Tử Tấn

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2018

(Số liệu báo cáo tính từ đầu năm đến hết tháng 31/1 năm 2019)

Đơn vị tính: nghìn đồng.

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao			Thực hiện dự toán đến thời điểm báo cáo	Tỷ lệ thực hiện	Lý do giải ngân thấp
		Tổng số	Dự toán giao đầu	Dự toán điều			
1	2	3	4	5	6	7=cột6* 100/cột3	8
	TỔNG CỘNG	8.385.408	8.502.208	116.800	8.547.286		
I	Chi quản lý hành chính (Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo)	-	-	-	-		
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-		
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-		
*	Chi nghiệp vụ	-	-	-	-		
*	Chi mua sắm	-	-	-	-		
*	Kinh phí sửa chữa, cải tạo, chống xuống cấp	-	-	-	-		
*	Kinh phí chương trình mục tiêu	-	-	-	-		
*	Kinh phí tinh giản biên chế	-	-	-	-		
*	Kinh phí cải cách tiền lương	-	-	-	-		
II	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	8.385.408	8.502.208	116.800	8.547.286		
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.458.258	8.341.458	116.800	8.297.403	98	
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	160.750	160.750	-	249.883		
*	Chi nghiệp vụ (HTCPHT)	53.500	53.500		29.300		
*	Kinh phí mua sắm	-	-	-	-		
*	Kinh phí sửa chữa, cải tạo, chống xuống cấp	-	-	-	-		
*	Kinh phí chương trình mục tiêu	-	-	-	-		
*	Kinh phí tinh giản biên chế	-	-	-	-		
*	Kinh phí cải cách tiền lương	-	-	-	132.583		
*	Kinh phí dạy nghề phổ thông	107.250	107.250		88.000		

Báo cáo thực hiện định kỳ hàng tháng. Số liệu báo cáo tính từ đầu năm 2018 đến hết ngày cuối cùng của tháng báo cáo.

Người lập biểu



Đào Thị Hương

Ngày 31 tháng 01 năm 2019

Thủ trưởng đơn vị



Phùng Văn Tấn